

Số: 2825/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh về việc bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 26/TTr-SKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung và kinh phí trong Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương năm 2015 như sau:

1. Điều chỉnh giảm kinh phí một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ là: 549.350.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Điều chỉnh tăng kinh phí cho một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ là: 549.350.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan căn cứ Kế hoạch khoa học công nghệ điều chỉnh được phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị,

chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2015 có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ô.Đông (25b)q

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Cường**

**PHỤ LỤC**

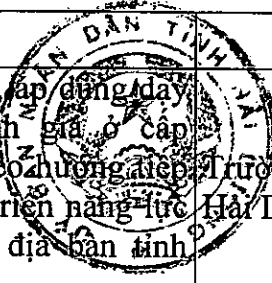
**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2015**

*(Kèm theo Quyết định số: 2825/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí					Lý do, nội dung điều chỉnh
			Kế hoạch	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Thực hiện	Tài sản đơn vị hưởng lợi	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	<b>Đề tài, dự án, đề án, kế hoạch khung</b>		6.303,0	594,35	564,35	6.273,0	--	
1	<b>Khoa học Nông nghiệp</b>		3.768,0	419,85	65,35	3.413,5		
1.1	<b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất con lai giữa ngen trồng R71 với vịt mái M14 bằng công nghệ thụ tinh nhân tạo trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trường Cao đẳng Hải Dương	30,0	7,65	--	22,35	--	Đề tài thực hiện năm 2014, không thực hiện nghiệm thu cơ sở, điều chỉnh giảm kinh phí cấp năm 2015.
1.2	<b>Dự án:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng vùng sản xuất thủy sản hàng hoá tập trung tại huyện Gia Lộc	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Gia Lộc	1.110,0	387,2	--	722,8	--	Điều chỉnh giảm quy mô thực hiện dự án là 387.300 con cá rô phi đơn tính đực lai xa.
1.3	<b>Đề tài:</b> Mô hình ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật trong các khâu sản xuất lúa trên cánh đồng mẫu lớn tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Thanh Miện	705,0	11,0	--	694,0	--	Giảm quy mô thực hiện gồm: - Quy mô cấy máy: 0,16 ha - Hỗ trợ thuốc BVTV: 2,46 ha - Hỗ trợ thuê máy cấy: 2,89 ha - Hỗ trợ thuê máy gặt đập: 4,44 ha.

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1.4	<b>Đề tài:</b> Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa chất lượng cao Sơn Lâm 2 và AIQ1102 tại tỉnh Hải Dương	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	440,0	6,5	--	433,5		Đề tài không thực hiện Hội thảo đầu bờ đánh giá kết quả vụ xuân trên đồng ruộng
1.5	<b>Dự án:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển sản xuất lúa hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Ứng dụng TBKH	655,0	--	50,0	705,0	--	Dự án đã hoàn thành các nội dung 2015, cấp kinh phí còn lại cho dự án
1.6	<b>Dự án:</b> Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Ứng dụng TBKH	564,0	--	15,35	579,35	--	Dự án đã hoàn thành các nội dung 2015, cấp một phần kinh phí còn lại cho dự án
1.7	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu phát triển sản xuất giống lúa thuần năng suất, chất lượng cao Hương Cốm 4 tại tỉnh Hải Dương	Viện nghiên cứu và phát triển cây trồng thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam	264,0	7,5	--	256,5	--	Đề tài không thực hiện Hội thảo đầu bờ đánh giá kết quả trên đồng ruộng và không phải thực hiện thẩm định giá giống.
2	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>491,0</b>	<b>25,0</b>	<b>65,0</b>	<b>531,0</b>		
2.1	<b>Đề án:</b> Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2015 - 2020 và tầm nhìn 2030.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương	30,0	25,0	--	5,0	--	Đề án không thực hiện 01 buổi hội thảo khoa học và nghiệm thu cấp cơ sở.
2.2	<b>Đề tài:</b> Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng tiêu biểu tỉnh Hải Dương	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hải Dương	224,0	--	40,0	264,0	--	Bổ sung kinh phí thuê chuyên gia trung ương và địa phương

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2.3	 <p>Đề tài: Nghiên cứu, áp dụng dạy học, kiểm tra đánh giá ở cấp trung học cơ sở theo hướng tiếp cận PISA để phát triển năng lực cho học sinh trên địa bàn tỉnh Hải Dương</p>	Trường Cao đẳng Hải Dương	237,0	--	25,0	262,0	--	Đề tài đã thực hiện xong nội dung năm 2015, cấp kinh phí còn lại cho đề tài
3	<b>Khoa học Kỹ thuật và công nghệ</b>		<b>1.974,0</b>	<b>100,0</b>	<b>434,0</b>	<b>2.308,0</b>		
3.1	Đề án: Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2013 - 2020	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh Hải Dương	549,0	--	140,0	689,0	--	Bổ sung kinh phí hỗ trợ 07 doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy/hệ thống quản lý.
3.2	Đề án: Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương	925,0	--	248,0	1.173,0	--	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung kinh phí hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đăng ký bảo hộ 21 nhãn hiệu.</li> <li>- Bổ sung kinh phí hỗ trợ xây dựng và phát triển 02 nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm hành, tỏi của huyện Kinh Môn.</li> <li>- Giảm kinh phí hỗ trợ 01 kiểu dáng công nghiệp.</li> </ul>
3.3	<b>Kế hoạch khung:</b> Tổ chức xử lý rơm, rạ dư thừa sau thu hoạch thành phân bón hữu cơ bằng chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học Hải Dương	100,0	100,0	--	0	--	Không thực hiện các hoạt động: tuyên truyền trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh, hội thảo đánh giá kết quả tại các huyện, thị xã, thành phố.
3.4	Đề tài: Phát triển mô hình công sở điện tử tại một số cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông	400,0	--	46,0	446,0		Đề tài đã hoàn thành các nội dung 2015, cấp kinh phí còn lại cho đề tài

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Khoa học Y dược		70,0	49,5	--	20,5		
	Đề tài: Đặc điểm lâm sàng, tính nhạy cảm kháng sinh và phân bố typ huyết thanh của vi khuẩn Streptococcus pneumoniae và Haemophilus influenzae phân lập được trong viêm phổi cộng đồng ở trẻ em dưới 5 tuổi	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	70,0	49,5	--	20,5		Đề tài điều chỉnh giảm 145 mẫu bệnh phẩm của bệnh nhi dưới 5 tuổi viêm phổi.
II	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức khoa học công nghệ công lập		1.926,0	--	30,0	1.956,0	--	
	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học	Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học	1.926,0	--	30,0	1.956,0	--	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung kinh phí cho các nội dung:</li> <li>+ Tổ chức tuyển chọn logo cho Tạp chí Khoa học và công nghệ;</li> <li>+ Đào tạo chứng chỉ quản lý báo chí cho 01 người;</li> <li>+ Đào tạo chứng chỉ quản lý trang thông tin điện tử cho 01 người.</li> <li>+ Bổ sung hội thảo đánh giá kết quả đào tạo tin học</li> <li>- Giảm quy mô đào tạo tin học cho cán bộ lực lượng vũ trang từ 50 người xuống còn 39 người (giảm 11 người).</li> </ul>
	<b>Tổng (I+II)</b>		<b>8.229,0</b>	<b>594,35</b>	<b>594,35</b>	<b>8.229,0</b>	<b>--</b>	